TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Ông Nguyễn Đức Cảnh
Thẩm phán:	Bà Vũ Thị Mai Hương
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Phạm Anh Tuấn
	Ông Phạm Văn Thọ
	Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/20023/TLST-HS ngày 06-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 01-11-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; ĐKTT và cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1969; Con bà: Đỗ Thị M, sinh năm 1975; gia đình có 2 anh em, bị can là con thứ nhất; có vợ: Dương Thị Y, sinh năm 2000; có một con sinh năm 2021; Bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt tạm giam từ ngày 12-06-2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D theo Điều 76 BLTTHS; Ông Lại Đức T – Luật sư thuộc VPLS IQS- Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Đội 16, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Ngọc Đ; (Vắng mặt)
- Chị Trần Thị T; (Vắng mặt)
- Anh Trần Đức T; (Vắng mặt)
- Anh Trần Quốc S; (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Đức T; (Vắng mặt)
- Anh Dương Trung H; (Vắng mặt)
- Anh Trần Ngọc T; (Vắng mặt)
- Anh Phạm Hoàng L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, chị Nguyễn Thị N là khách hàng vay tiền tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Nam Định nên quen biết Nguyễn Văn D là cán bộ phụ trách khoản vay của chị N. Từ khi quen biết D, chị N làm cộng tác viên của Ngân hàng Sacombank, giới thiệu nhiều khách hàng cho D và ngân hàng Sacombank. Trước tháng 11-2022, D vay tiền nhiều người và vay tiền tại ngân hàng Sacombank, tổng số tiền khoảng 1.500.000.000 đồng. D biết rõ bản thân không có khả năng trả nợ số tiền này. Do vậy, D nảy sinh ý định vay tiền của chị Nguyễn Thị N 1.500.000.000 đồng để trả nợ cho ngân hàng và trả nợ cho những người khác. D đã gian dối nói với chị N là D vay tiền trong thời gian ngắn để đáo hạn khoản vay cho khách hàng của D. Ngày 02-11-2022, D gọi điện thoại cho anh Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn Địch Lễ, xã Nam Vân, thành phố Nam Định (là bạn của D) và nhờ anh Đ "*tí có người chuyển tiền 1.500.000.000 đồng vào tài khoản anh thì anh chuyển vào tài khoản của em giúp em*". Do là bạn bè và nghĩ việc này liên quan đến các giao dịch ngân hàng của D nên anh Đ đồng ý. Sau đó, D sử dụng số điện thoại 0368838839 gọi vào số điện thoại 0362993292 của chị N. D nói có một khách hàng đang cần đáo hạn khoản vay tại ngân hàng Sacombank nên D nhờ chị N chuyển cho người này số tiền 1.500.000.000 đồng, D cam kết đến ngày 07-11-2022 thì ngân hàng Sacombank sẽ giải ngân và D sẽ trả lại tiền cho chị N. Do tin tưởng D nên chị N đồng ý giúp D, không thỏa thuận gì về lãi suất. D sử dụng tài khoản Zalo "D Nguyễn" đăng ký bằng số điện thoại 0368838839 nhắn tin vào tài khoản Zalo của chị N nội dung tên người nhận tiền là "Bùi Ngọc Đ", tài khoản số

101007103389 tại Ngân hàng Viettinbank, ghi nội dung chuyển khoản là *"giai Nn"*. Từ 16 giờ 42 phút đến 16 giờ 53 phút ngày 02-11-2022, chị N 4 lần sử dụng phần mềm ngân hàng trên điện thoại chuyển tiền vào số tài khoản mà D cung cấp, tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng, như sau:

- Hai lần chuyển tiền từ tài khoản số 13088012638888 tại Ngân hàng MSB của chị N vào tài khoản mang tên Bùi Ngọc Đ, một lần chuyển 350.000.000 đồng, một lần chuyển 400.000.000 đồng. Nội dung chuyển tiền *"Giai Nn"*.

- Hai lần chuyển tiền từ tài khoản số 3206205189445 tại Ngân hàng Agribank của chị N vào tài khoản mang tên Bùi Ngọc Đ, một lần chuyển 350.000.000 đồng, một lần chuyển 400.000.000 đồng. Nội dung chuyển tiền *"Giai Nn"*.

Ny khi thấy có người chuyển tiền vào tài khoản mình và đã được D dặn trước nên anh Đ biết đây là tiền để chuyển cho D. Sau đó, từ 16 giờ 47 phút đến 17 giờ 19 phút ngày 02-11-2022, anh Bùi Ngọc Đ đã chuyển toàn bộ số tiền 1.500.000.000 đồng vừa nhận được vào tài khoản số 030063328886 của Nguyễn Văn D mở tại ngân hàng Sacombank. Sau khi chuyển tiền, chị N đã nhắn tin thông báo cho D. Ngày 03-11-2022, D nhắn tin vào tài khoản Zalo của chị N nội dung: "*Ok chị em mượn xử lý cho khách xong em báo chuyển khoản lại chị*". Sau khi nhận được tiền, D không sử dụng số tiền này để đáo hạn khoản vay cho khách hàng nào như đã nói với chị N mà sử dụng hết trong các ngày: từ ngày 02-11-2022 đến 04-11-2022 như sau: Thanh toán khoản vay của D tại ngân hàng Sacombank tổng số tiền 591.355.898đ; Rút tiền mặt tại ngân hàng Sacombank số tiền 146.347.102đ sử dụng để trả nợ; Chuyển tiền vào số tài khoản 139056086 ngân hàng VP Bank và số tài khoản 249704070004817 ngân hàng HD bank của Nguyễn Văn D 324.797.000đ để D sử dụng trả nợ. Số tiền 367.000.000đ, D chuyển vào tài khoản trả nợ cho những người mà D đã vay gồm: Trần Thị T trú tại 148 Tức Mạc, phường Lộc Vượng số tiền 53.000.000đ; Trần Đức T trú tại 9/57 Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh số tiền 4.000.000đ; Trần Quốc S trú tại Phường Lộc Vượng, TP Nam Định số tiền 8.000.000đ; Nguyễn Đức T trú tại xã Nhân Chính, huyện lý nhân, tỉnh Hà Nam số tiền 2.000.000đ; Chuyển nhờ vào số tài khoản của Phạm Hoàng L trú tại 151 Đò Quan, phường Cửa Nam, TP Nam Định tại ngân hàng Sacombank số tiền 300.000.000đ, sau đó Linh rút số tiền trên để đưa cho D, D đã trả nợ cho anh Phạm Đình Chiến ở tỉnh Thái Bình là bạn học đại học của D số tiền 300.000.000đ.

D đã chuyển nhờ vào các tài khoản sau để rút tiền mặt sử dụng chi tiêu cá nhân: tài khoản số 0823276789 ngân hàng MBbank của Dương Trung H trú tại Địch Lễ B, xã Nam Vân, TP Nam Định số tiền 66.000.000đ; tài khoản số 19034168052017 ngân hàng Techcombank của Trần Ngọc T trú tại Tô Hiến

Thành, phường Mỹ Xá, Tp Nam Định số tiền 4.500.000đ.

Do biết bản thân không có khả năng trả nợ, ngày 04-11-2022, D xin nghỉ việc tại Ngân hàng Sacombank. Sáng ngày 05-11-2022, D bỏ đi khỏi nhà và trốn đến Campuchia để làm ăn. Ngày 07-11-2022, đến hẹn D phải trả tiền nhưng chị N không thể liên lạc được với D nữa. Nên chị N đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an. Sau khi biết bị cơ quan điều tra triệu tập nên D đã về trình diện tại cơ quan điều tra và khai báo toàn bộ sự việc.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKSND-P3 ngày 03-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên tác động qua luật sư đề nghị gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo cho người bị hại với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ, bố mẹ đau yếu nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội gia đình bị cáo cũng đã khắc phục một phần hậu quả do hành vi bị cáo gây ra. Bị hại xác nhận đến tại phiên toà hôm nay thì gia đình đã nhận được tổng cộng 1.000.000.000 đồng. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường nốt số tiền 500.000.000 đồng còn thiếu. Về hình phạt tù thì đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn D từ 8 năm đến 9 năm tù. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tiếp tục có trách nhiệm trả cho bị hại số tiền 500.000.000 đồng còn thiếu từ hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D trình bày: Nhất trí với tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Nhất trí với quan điểm mà đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Nam Định đề xuất để xử bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, Mặt khác, sau khi bỏ trốn sang Campuchia làm ăn biết được Cơ quan Công an triệu tập để làm việc liên quan đến hành vi lừa đảo, bị cáo D đã tự nguyện về Việt Nam và lên Cơ quan Công an làm việc đây được xem là "đầu thú". Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS

để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất như đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Nam Định đề xuất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập, căn cứ vào diễn biến lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 2-11-2023, do cần tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân, Nguyễn Văn D đã nói với chị Nguyễn Thị N là cần vay 1.500.000.000 đồng trong thời gian ngắn để đáo hạn khoản vay cho khách hàng của D; do tin tưởng nên chị N đã đồng ý và chuyển cho D 1.500.000.000đ. Sau khi nhận được tiền của chị N, bị cáo D không dùng để đáo hạn mà dùng khoản tiền này để trả nợ và tiêu sài cá nhân, sau đó bỏ trốn sang Campuchia để làm ăn; đến ngày trả tiền bị cáo D đã không trả tiền cho chị N và cắt liên lạc với chị N. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS. Do vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và rất ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 1.000.000.000 đồng nên HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn, vợ không có công việc ổn định được chính quyền địa phương xác nhận; sau khi bỏ trốn sang Campuchia để làm ăn, khi biết được chị N có đơn trình báo Công an và Cơ quan điều tra đang triệu tập mình về làm việc thì bị cáo D đã lập tức về Việt Nam lên Cơ quan Công an trình diện. Đây được coi là tình tiết "đầu thú". Vì vậy. HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xét tổng thể vụ án, bị cáo đã thật sự ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 BLHS để xử bị cáo ở mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên toà là thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và để tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, sớm có khả năng khắc phục nốt số tiền đã chiếm hưởng của bị hại nhưng vẫn đáp ứng công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và để tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện trách nhiệm với bị hại nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường trực tiếp cho bị hại số tiền 950.000.000 đồng và 50.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp qua Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định theo Biên lai số 0003489 ngày 17-10-2023 nên bị cáo tiếp tục còn phải trả cho bị hại là chị Nguyễn Thị N số tiền 500.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-6-2023.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải trả cho chị

Nguyễn Thị N số tiền 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị N được nhận số tiền 50.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định theo Biên lai số 0003489 ngày 17-10-2023.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 24.000.000 đ (Hai mươi tư triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Báo bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại TG Đại An; Bị cáo.
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; VP.